

**BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG**

(Kèm theo: - Giấy rút dự toán số: CK TX 31 ngày 11 tháng 06 năm 2025)

Tài khoản dự toán ☒ Tài khoản tiền gửi: ☐

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường THCS Hồng Quang  
2. Mã đơn vị: 1065572  
3. Tài khoản thanh toán của đơn vị: 2305201001722. Mở tại ngân hàng NN & PTNT huyện Thanh Miện.

**I. Nội dung đề nghị thanh toán: Tiền khoán phương tiện theo chế độ; Tiền phụ cấp công tác phí GV đi tập huấn tại TP Hải Dương, Chí Linh**

DVT: Đồng

| ST<br>T     | Họ và tên                                                                                                          | Tài khoản ngân hàng         |                     | Tổng số          | Trong đó:                      |                                        |                            |                |                                    |               |               | Ghi chú |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------|------------------|--------------------------------|----------------------------------------|----------------------------|----------------|------------------------------------|---------------|---------------|---------|
|             |                                                                                                                    | Số Tài khoản<br>người hưởng | Tên<br>ngân<br>hàng |                  | Lương và phụ<br>cấp theo lương | Tiền công lao<br>động theo hợp<br>đồng | Tiền thu nhập<br>tăng thêm | Tiền<br>thưởng | Tiền phụ<br>cấp và trợ<br>cấp khác | Tiền<br>khoán | Tiền học bổng |         |
| -1          | -2                                                                                                                 | -3                          |                     | -4               | -5                             | -6                                     | -7                         | - 8            | -9                                 | - 10          | -11           | -12     |
|             | <b>Tổng số</b>                                                                                                     |                             |                     | <b>1.370.000</b> | -                              | -                                      |                            | -              | <b>1.370.000</b>                   | -             |               |         |
| <b>I.</b>   | <b>Đối với công chức, viên chức</b>                                                                                |                             |                     | <b>1.370.000</b> | -                              | -                                      |                            | -              | <b>1.370.000</b>                   | -             |               |         |
| 1           | Nguyễn Văn Minh                                                                                                    | 2305215014292               | Agribank            | 410.000          |                                |                                        |                            |                | 410.000                            |               |               |         |
| 2           | Vũ Hồng Mạnh                                                                                                       | 2305215018980               | Agribank            | 280.000          |                                |                                        |                            |                | 280.000                            |               |               |         |
| 3           | Nguyễn Đức Thiện                                                                                                   | 2305215021325               | Agribank            | 80.000           |                                |                                        |                            |                | 80.000                             |               |               |         |
| 4           | Phạm Quang Hà                                                                                                      | 2305215021383               | Agribank            | 160.000          |                                |                                        |                            |                | 160.000                            |               |               |         |
| 5           | Dương Thị Tho                                                                                                      | 2305215021462               | Agribank            | 80.000           |                                |                                        |                            |                | 80.000                             |               |               |         |
| 6           | Nguyễn Văn Dũng                                                                                                    | 2305215021485               | Agribank            | 200.000          |                                |                                        |                            |                | 200.000                            |               |               |         |
| 7           | Đỗ Thị Huê                                                                                                         | 2305215021637               | Agribank            | 80.000           |                                |                                        |                            |                | 80.000                             |               |               |         |
| 8           | Cao Thị Xoa                                                                                                        | 2305215021672               | Agribank            | 80.000           |                                |                                        |                            |                | 80.000                             |               |               |         |
| <b>II.</b>  | <b>Đối với LĐHĐ thực hiện công việc hỗ trợ phục vụ<br/>theo ND số 111/2022/NĐ-CP</b>                               |                             |                     | -                |                                | -                                      |                            |                | -                                  | -             |               |         |
| <b>III.</b> | <b>Đối với HĐ thực hiện công việc chuyên môn,<br/>nghịệp vụ trong ĐVSN công lập theo ND số:<br/>111/2022/NĐ-CP</b> |                             |                     |                  |                                |                                        |                            |                |                                    |               |               |         |

Tổng số tiền bằng số: 1.370.000 (Bằng chữ: Một triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng.)

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước:

**Người lập**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**Trần Hồng Hà**

**Kế toán**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**Trần Hồng Hà**

**KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

Hồng Quang, ngày 11 tháng 06 năm 2025



**Thu trưởng đơn vị**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Nguyễn Văn Minh**

**Chuyên viên kiểm soát chi/Giao dịch viên**



**An Thị Lam**

Ngày 11 tháng 6 năm 2025  
**Phòng giao dịch số 2 - Kho bạc NN khu vực V**



**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**  
**Nguyễn Chi Hà**